

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-PT
Ngày 25-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Hùng

- *Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Bé
Ông Nguyễn Văn Năm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quảng Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2020/TLPT-HS ngày 17/11/2020 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh ngày: 08/01/1977 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Con ông Trần S và bà Phạm Thị L (chết); có vợ tên là Nguyễn Thị Bé L và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 23/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, đến ngày 25/11/2020 bị cáo bị bắt tạm giam lại, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/12/2019, Trần Văn T đậu xe taxi Mai Linh trên đường H - khu công viên H, thành phố Q để chờ khách (Trần Văn T là lái xe taxi của Công ty TNHH một thành viên Mai Linh Quảng Ngãi) thì có một

người đàn ông bị khâu trang màu xám, đi xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển kiểm soát, Trần Văn T không biết lai lịch người đàn ông này) đi xe mô tô đến giao số ma túy và thuốc lắc cho Trần Văn T và bảo Trần Văn T vận chuyển đến trước quán Karaoke Tuấn Nguyễn tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, sẽ có người nhận. Số tiền công vận chuyển là 450.000 đồng và nhờ Trần Văn T nhận giúp số tiền bán ma túy 11.000.000 đồng từ người mua ma túy rồi đem về thành phố Q giao lại cho người đàn ông này thì T đồng ý.

Sau đó đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76A-05612 đến trước quán Karaoke Tuấn Nguyễn để chờ người mua ma túy đến nhận ma túy thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng cửa khẩu cảng D kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo bên trái của Trần Văn T có một gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa 15 (mười lăm) viên dạng nén màu cam, hình vuông, có kích thước giống nhau, trên bề mặt mỗi viên có vạch khắc chính giữa, có ký hiệu hoa văn và 06 (sáu) túi ni lông nhỏ màu trắng, viên màu xanh dương, trong mỗi túi ni lông nhỏ có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, nên đã lập biên bản bắt quả tang Trần Văn T về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, qua lấy lời khai Trần Văn T khai nhận: Trước đó khoảng 10 ngày Trần Văn T đang đậu xe trên đường H chỗ khu vực công viên Hùng Vương, thành phố Q thì người đàn ông nêu trên đi xe máy đến thuê Trần Văn T vận chuyển ma túy ra Karaoke Tuấn Nguyễn ở xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi sẽ có người nhận. Vì biết đây là ma túy nên lúc đầu Trần Văn T không đồng ý vận chuyển vì sợ bị bắt, nhưng người đàn ông nói *“không sao đâu, có bị bắt cũng chỉ bị xử lý hành chính”*. Nghe người đàn ông nói vậy nên Trần Văn T đồng ý vận chuyển số ma túy trên đến Karaoke Tuấn Nguyễn ở xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian chạy taxi từ thành phố Q đến Karaoke Tuấn Nguyễn khoảng 50 phút. Khi ra đến nơi, Trần Văn T đã thấy người một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đứng gần quán Karaoke Tuấn Nguyễn. Khi T dừng xe thì người đàn ông này đến lấy ma túy và đưa cho T số tiền 450.000 đồng. Khi nhận tiền xong, Trần Văn T quay xe về thành phố Q nên mọi việc diễn ra sau đó đối với người đàn ông trên, Trần Văn T không rõ. Số tiền 450.000 đồng Trần Văn T đã nộp vào tiền cước taxi trong ngày cho Công ty Mai Linh.

Ngày 11/12/2019, Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng D ra Quyết định trưng cầu giám định số 08/QĐTCGD-ĐCKDQ để giám định 15 viên nén màu cam và 06 túi ni lông chứa chất rắn dạng tinh thể đã thu giữ khi bắt Trần Văn T.

Ngày 13/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số 909/KLGD-PC09 kết luận: 15 viên nén màu cam là MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, có khối lượng là 5,44 gam; 06 túi ni lông chứa chất rắn dạng tinh thể là Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, có khối lượng là 2,26 gam.

Căn cứ Điểm b khoản 3 Điều 5 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy trên dưới 100% thuộc trường hợp quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Trần Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 23/01/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/9/2020, bị cáo Trần Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/12/2019, Trần Văn T đang đậu xe taxi Mai Linh trên đường H chỗ khu vực công viên Hùng Vương, thành phố Q để chờ chở khách thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) bịt khẩu trang đi xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đến và bảo Trần Văn T vận chuyển ma túy đến trước quán Karaoke Tuấn Nguyễn ở thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì sẽ có người nhận, sau đó nhận tiền mua ma túy 11 triệu đồng và đem về giao lại cho người đàn ông này thì người đàn ông này sẽ trả công số tiền 450.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó, Trần Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76A-05612 đến trước quán Karaoke Tuấn Nguyễn nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng cửa khẩu cảng D kiểm tra kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ

trong người của Trần Văn T được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: 15 viên nén màu cam là MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, có khối lượng là 5,44 gam; 06 túi ni lông chứa chất rắn dạng tinh thể là Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, có khối lượng là 2,26 gam. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 năm tù ở mức đầu khung của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo cho rằng, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bản thân là bộ đội xuất ngũ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Trần Văn T là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 25/11/2020 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 23/01/2020.

2. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Hùng